

Số: 85/2017/QĐST-HNGĐ

Bỉm sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 125/2017/ TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc : “ Ly hôn , tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Lê Chí T sinh năm 1983

Các đương sự đều trú tại: Khu phố X, phường P , Thị xã B , tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự)danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị N sinh năm 1991 và anh Lê Chí T sinh năm 1983

Đều trú tại: Khu phố X , phường P , thị xã B , tỉnh Thanh hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N sinh năm 1991 và Bị đơn anh Lê Chí T sinh năm 1983

Đều trú tại: Khu phố X , phường P , thị xã B , tỉnh Thanh hóa.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị N và anh Lê Chí T

- **Phần con cái:** Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là: Lê Ngọc L (nữ) sinh ngày (28/4/2014), hai bên thống nhất giao cháu L cho chị Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Lê Chí T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, chị Trịnh Thị N không được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- **Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí DSST chị Trịnh Thị N phải nộp 75.000đ; anh Lê Chí T phải nộp: 75.000đ. Hai bên thỏa thuận chuyển tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị N đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự Bím sơn 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0004229 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự Bím sơn.

- Chị Trịnh Thị N được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự B sau khi đã đối trừ khoản tiền án phí dân sự mà hai người phải nộp.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS
- các đương sự
- chi cục THS dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÍM SƠN
THẨM PHÁN**

TẠ THỊ HƯƠNG